

Bản án số: 722/2024/HS-ST
Ngày: 11/12/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bạch Thị Kim Loan**
Bà **Trần Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Tôn Nữ Ngọc Trâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 683/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 683/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Đoàn Thị Thanh N, sinh ngày: 05/10/1983; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đoàn Đức L và con bà: Hoàng Thị N1; Có chồng: Nguyễn Đình Hoàng T và 02 con, con lớn sinh năm 2006, bé sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019, Đoàn Thị Thanh N bị Công an quận Đ, Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 142 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng (chưa thi hành, đã hết thời hiệu).

- Tạm giữ, tạm giam trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy, theo Quyết định khởi tố bị can số 765 ngày 26/7/2024 của Cơ quan CSĐT Công an T6. hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an T6, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Trọng V** – Công ty L3 – Đoàn luật sư T7, (có mặt).

2. Bị cáo: **Nguyễn Tuấn H**, sinh ngày: 05/8/1992; giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: Số H ngõ A Chùa L, phường L, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn L1 (đã chết) và con bà: Phan Thị H1, vợ: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an T6, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông **Nguyễn Ánh T1** – Luật sư Văn phòng L4 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2023, tổ công tác đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 1 – Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố T6 trong quá trình làm nhiệm vụ tại trước số C T, phường Đ, quận H, Hà Nội phát hiện đối tượng Nguyễn Tuấn H đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đen, BKS: 29M1 – 3208 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu đưa người và phương tiện về trụ sở Công an để làm rõ. Tại đây, Nguyễn Tuấn H tự nguyện giao nộp 01 túi đeo chéo bằng da màu đen bên trong có 01 hộp catton màu vàng (kích thước 18x10cm); trong hộp catton có 01 túi nilon màu trắng kẻ viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng; H khai là ma túy mua về để giao cho đối tượng tên N (địa chỉ: phòng 702 nhà số H ngõ B Q, quận C, Hà Nội). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Tuấn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, bên trong có sim số 0339322209; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đen, BKS: 29M1 – 3208 và 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Xác minh tại Công an phường Q, quận C, Hà Nội xác định người phụ nữ tên N là Đoàn Thị Thanh N (sinh năm 1983, HKTT: thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương) là bạn bè xã hội của anh Hà Huy Đ (hiện đang ở tại căn hộ G tòa nhà S ngõ B Q, Cầu G, Hà Nội). Tổ chức cho Nguyễn Tuấn H nhận dạng, kết quả: H nhận dạng được Đoàn Thị Thanh N là người thuê H đi mua ma túy.

Khám xét khẩn cấp căn hộ 702 số H ngõ B Q, phường Q, quận C, Hà Nội thu giữ:

- 01 phiếu xuất kho nghiệm thu và bàn giao kiêm bảo hành của Công ty E mang tên Đoàn Thị Thanh N, SĐT: 0927279909, địa chỉ Phòng 702 số H ngõ B Q, Cầu G, Hà Nội ghi ngày 01/5/2023.

- 01 quyển vở học sinh cỡ 18x25cm bên trong có 08 trang giấy ghi chép việc mua bán cúc, ngô, lệnh nước, lọ nước vui, kem... có nghi ngờ liên quan đến việc mua bán ma túy.

Quá trình khám xét không có người sinh sống tại căn hộ trên.

Kết luận giám định số 7308/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K - Công an thành phố T6 kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (kích thước 15x8cm) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 99,638 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 4/2023, qua bạn bè xã hội Nguyễn Tuấn H quen Đoàn Thị Thanh N, sử dụng số điện thoại 0927279909 (H lưu trong danh bạ điện thoại “QH”), nhà ở: phòng 702 chung cư M ngõ B Q, phường Q, quận C, Hà Nội là đối tượng bán ma túy. Khi có nhu cầu sử dụng ma túy, H liên hệ với N để mua ma túy mang về sử dụng. Sau một thời gian quen biết, N tin tưởng và thuê H đi giao nhận ma túy cho N và trả công H 200.000 đồng/1 lần bằng cách đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản số 19038432516014 tại ngân hàng T8 của N đến tài khoản số 19038167254010 tại ngân hàng T8 của H.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, N gọi điện bảo H đến nhà N tại phòng 702 chung cư M ngõ B Q, Cầu G rồi đưa cho H 38.000.000 đồng bảo đến khu vực phố N, quận L, Hà Nội để mua ma túy mang về cho N và trả công cho H 400.000 đồng. Nguyễn Tuấn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đen, BKS: 29M1 – 3208 đến khu vực phố N, sau đó gọi điện cho N được N nhắn tin “*em qua 421 ngoc thuy nhe goi vao sos 0386337416 nhes*” để mua ma túy. Theo sự chỉ đạo của N, H gọi điện đến số điện thoại trên giới thiệu là người của N đến mua 38 triệu đồng tiền ma túy đá. Khoảng 5 phút sau, có một người phụ nữ đi xe máy Honda SH màu nâu (không biết BKS) đến chỗ H nhận tiền rồi chỉ vào bãi cỏ (cách vị trí H đứng khoảng 5m) có 01 hộp catton màu vàng bên trong chứa ma túy. H không bóc ra kiểm tra mà cho hộp catton chứa ma túy vào túi đeo chéo màu đen để đưa về chung cư cho N. Khi H đi đến khu vực chân cầu L thì bị Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra và tự nguyện giao nộp số ma túy trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn H khai đã 03 lần được N thuê đi nhận ma túy mang về cho N và 5 đến 6 lần N thuê H mang ma túy đi giao cho khách tại các địa điểm khác nhau; ma túy được N cho vào phong bì, H không biết khối lượng và loại ma túy cụ thể vì khách trực tiếp liên hệ mua ma túy với N.

Xác minh tài khoản số 19038432516014 tại ngân hàng T8 xác định chủ tài khoản mang tên Đoàn Thị Thanh N, sinh ngày 05/10/1983, địa chỉ: khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; số điện thoại đăng ký mở tài khoản 0927279909 (*phù hợp với thông tin nhân thân đối tượng Đoàn Thị Thanh N do Công an phường Q, quận C cung cấp*). Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của H và N thể hiện từ ngày

22/9/2023 đến ngày 25/10/2023 Đoàn Thị Thanh N đã thực hiện chuyển tiền đến tài khoản của Nguyễn Tuấn H tổng số 17 lần mỗi lần từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng tổng số tiền (4.600.000 đồng). Tài khoản của Nguyễn Tuấn H chuyển đến tài khoản của N 02 lần tổng số tiền 4.400.000 đồng. Nguyễn Tuấn H khai đây tiền N chuyển cho H để trả công sau mỗi lần H được N chỉ đạo đi giao, nhận ma túy cho N; ngoài ra số tiền H chuyển khoản cho N là do N nhờ H nhận hộ từ tài khoản khác.

Căn cứ bản kê chi tiết số điện thoại 0339322209 và biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Tuấn H xác định: từ ngày 20/9/2023 đến ngày 26/10/2023 số điện thoại của Nguyễn Tuấn H gọi đến **số 0927279909 của Đoàn Thị Thanh N 127 cuộc**. N gọi H 51 cuộc. Hồi 20h22 phút ngày 26/10/2023, số điện thoại của N gọi cho Nguyễn Tuấn H, vị trí cột sóng của H tại khu vực N, L, Hà Nội; **20h25 phút cùng N nhắn tin qua Z cho H “em qua 421 ngọc thủy nhé gọi vào sos 0386337416 nhes”;** đến 20h27 ngày 26/10/2023 số điện thoại 0339322209 của Nguyễn Tuấn H gọi đến **số 0386337416** của đối tượng bán ma túy mà N cung cấp 01 cuộc vị trí cột sóng tại khu vực phường N, quận L, thời gian, vị trí cột sóng phù hợp với lời khai của Nguyễn Tuấn H về việc đi đến khu vực N, L để nhận ma túy theo sự chỉ đạo của Đoàn Thị Thanh N.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Thị Thanh N khai: do có quan hệ tình cảm với Hồ Huy Đ1, khoảng từ tháng 7/2023 N đến ở tại địa chỉ phòng 702 nhà số H ngõ B Q, quận C, Hà Nội cùng Đ1. N sử dụng số điện thoại 0927279909 và tài khoản ngân hàng số 19038432516014 mở tại ngân hàng T8. Qua quan hệ xã hội N quen và biết Nguyễn Tuấn H chuyên đi nhận ship và chuyển ma túy; ngày 25/10/2023, N nhờ H đi nhận 05 viên ma túy từ ngõ B N về cho N sử dụng và trả công cho H 175.000 đồng. Ngoài ra, N không nhờ H đi mua ma túy lần nào khác. Nguyệt không khai nhận hành vi phạm tội về việc nhờ H đi mua ma túy vào ngày 26/10/2024, N khai không biết, không liên quan. Việc N nhiều lần chuyển khoản cho H qua tài khoản ngân hàng (từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/1 lần) là tiền N nhờ H mua đồ ăn. Về quyển vở học sinh bên trong có 08 trang giấy ghi chép việc mua bán cúc, ngô, lệnh nước, lọ nước vui, kem...thu giữ tại nhà N, N khai toàn bộ nội dung trong quyển vở không phải do N viết, còn ai viết thì N không biết.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định chữ viết trong quyển vở học sinh thu giữ tại nhà Đoàn Thị Thanh N, kết luận giám định số 7391/KL-KLGD ngày 17/10/2024 của Phòng K - Công an thành phố T6 kết luận: chữ viết, chữ số tại các trang đánh số 01, 02, 04, 05, 08 và chữ viết có nội dung “chíp -> 1 lệnh nc 70.000...30.000 triệu” tại trang đánh số 06 trên mẫu cần giám định với chữ viết, chữ số đứng tên Đoàn Thị Thanh N trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Về người phụ nữ bán ma túy cho H tại ngõ D phố N, L, Hà Nội: tổ công tác đã tiến hành dẫn giải và xác định địa điểm H mua ma túy tại khu vực bờ đê đối diện số

nhà D phố N. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, kết quả: không phát hiện đối tượng nữ giới có đặc điểm như H mô tả; quanh khu vực trên không có camera nên chưa xác định được người phụ nữ bán ma túy cho H nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đen, BKS: 29M1 – 3208, Nguyễn Tuấn H khai là của ông Nguyễn Văn L1 (bố H) mua và sử dụng; sau khi ông L1 chết, H sử dụng chiếc xe máy trên. Xác minh nguồn gốc chiếc xe máy xác định chủ đăng ký xe mang tên Trần Thế T2 (địa chỉ 10N2 TT Cục ô tô máy kéo công), số máy JA02E0092801, số khung RLHJA0209YY092754, số khung, số máy nguyên thủy; xe không nằm trong hệ thống xe vật chứng. Xác minh tại phường V, quận B, Hà Nội xác định địa chỉ tập thể Cục ô tô máy kéo trước đây nằm trên địa bàn của phường nhưng hiện nay đã phá dỡ nên không còn địa chỉ trên; qua rà soát không có người tên Trần Thế T2 sinh sống tại địa phương do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu chiếc xe máy trên nhưng đến nay chưa có kết quả.

Cáo trạng số: 623/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đoàn Thị Thanh N và Nguyễn Tuấn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Tuấn H khai nhận hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, N gọi điện thoại từ số... bảo H đến nhà N tại phòng 702 chung cư M ngõ B Q, Cầu G rồi đưa cho H 38.000.000 đồng bảo đến khu vực phố N, quận L, Hà Nội để mua ma túy mang về cho N và trả công cho H 400.000 đồng, sau khi nhận tiền H điều khiển xe máy đến khu vực phố N thì gọi điện cho N, N nhắn tin “*em qua 421 ngọc thủy nhẹ gọi vào sos 0386337416 nhes*” để mua ma túy, H gọi điện đến số điện thoại 0386337416. khoảng 5 phút sau, có một người phụ nữ đi xe máy Honda SH màu nâu (không nhớ BKS) đến chỗ H nhận tiền rồi chỉ vào bãi cỏ (cách vị trí H đứng khoảng 5m) có 01 hộp catton màu vàng bên trong chứa ma túy. H không bóc ra kiểm tra mà cho hộp catton chứa ma túy vào túi đeo chéo màu đen để đưa về chung cư cho N trên đường về thì bị bắt.

Bị cáo Đoàn Thị Thanh N khai không đưa tiền cho H, không buôn bán ma túy, không nhắn tin, điện thoại cho H. Khi bị bắt bị cáo sử dụng số điện thoại 0927279909 – 0927110822 là của bị cáo. Quyền sở hữu sinh đã thu giữ khi bị bắt không phải của bị cáo chữ viết trong sổ không đúng chữ viết bị cáo. Nhà ở Q bị cáo chỉ đến chơi không phải nơi ở của bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, BLHS đối với bị cáo Đoàn Thị Thanh N

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Thanh N và Nguyễn Tuấn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Phạt: Bị cáo Đoàn Thị Thanh N từ 19 năm tù đến 20 năm tù.

Phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H từ 18 năm tù đến 19 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và các dụng cụ liên quan đến sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại.

Người bào chữa cho bị cáo N có ý kiến tranh luận: Đề nghị làm rõ căn cứ buộc tội bị cáo N, ngoài lời khai bị cáo H không có tài liệu khác có nội dung xác định bị cáo N nhờ bị cáo H mua ma túy. Sở thu giữ tại nơi ở của bị cáo N cần làm rõ.

Người bào chữa cho bị cáo H có ý kiến tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai ra hành vi của N là người thuê H mua ma túy, sau đó đã điều tra ra N bắt tạm giam, do đó hành vi của bị cáo được coi là tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ vụ án. Giữa bị cáo H và N thường xuyên được giao dịch với nhau thể hiện qua tin nhắn và chuyển khoản ngân hàng. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T6, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Quá trình điều tra điều tra Đoàn Thị Thanh N khai: Bị cáo biết H làm S, thường thuê H mua đồ ăn, ngày 26/10/2023 không chỉ đạo và không đưa tiền đưa cho H đi mua ma túy, N khai sử dụng số điện thoại 0927279909 được vài năm. Quá trình điều tra bị cáo N không nhận quyền sở (sở) thu giữ tại địa chỉ phòng 702 nhà số H ngõ B Q, quận C là của bị cáo, chữ viết trong vở (sổ) không phải chữ viết bị cáo. Nhà ở nói trên là nơi bị cáo đến chơi không phải nơi ở của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo N khai có sử dụng số điện thoại 0927279909, bị cáo không nhắn tin cho H “Em qua 421

N....”, ngày 26/10/2023 bị cáo không đưa tiền, không chỉ đạo, không nhắn tin cho H đi mua ma túy, bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các tài liệu: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang (bút lục số 138); Lời khai ban đầu ngay sau khi bắt quả tang, tại cơ quan điều tra Nguyễn Tuấn H có 5 Biên bản hỏi cung bị can (bút lục 170 đến bút lục 180), 6 bản tự khai bị cáo H đều khai thống nhất H sử dụng số điện thoại 0339322209 Nguyệt sử dụng số điện thoại 0927279909, quen biết nhau do được bạn giới thiệu N bán ma túy, nhiều lần H mua ma túy của N để sử dụng, H có nói với N không có việc. Có 2 lời khai bị cáo H khai ngày 26/10/2023 N gọi điện thoại cho H đến nhà N ở chung cư M ngõ B Q, Cầu G, Hà Nội N đưa cho H số tiền 38.400.000đ bảo H đi mua ma túy cho N, trong đó có 38.000.000đ là tiền mua ma túy và 400.000đ là tiền công, N gửi cho H số điện thoại 0386337416 là số của người bán ma túy và nói đến phố N để nhận ma túy.

Căn cứ Biên bản nhận dạng: Bị cáo H nhận dạng bị cáo N là người đưa tiền cho H đi mua ma túy về cho N.

Căn cứ Kết luận giám định kết luận: chữ viết, chữ số trong vở (vở thu giữ tại nơi ở của Nguyệt) của bị cáo Đoàn Thị Thanh N là chữ viết chữ số do N viết ra.

Căn cứ bản kê chi tiết số điện thoại: Số điện thoại 0927279909 của Đoàn Thị Thanh N và số điện thoại 0339322209 của Nguyễn Tuấn H xác định hồi 22giờ 22 phút ngày 26/10/2023 số điện thoại của N có gọi điện thoại cho H vị trí cột sóng của H tại khu vực N, L, Hà Nội, ngay sau đó 20 giờ 27 phút cùng ngày số điện thoại 0339322209 của Nguyễn Tuấn H gọi đến số 0386337416 (của đối tượng H khai giao ma túy) có vị trí cột sóng cùng tại khu vực N, L, Hà Nội.

Tại phiên tòa bị cáo H khai hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo khai nhận nguồn gốc ma túy bị cáo bị khám xét thu giữ đã được giám định là bị cáo nhận của

Tại phiên tòa bị cáo N không khai báo hành vi phạm tội, không khai báo kết quả khám xét tại nơi ở của bị cáo, bị cáo khai quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, bức cung hay bị dùng nhục hình.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, căn cứ biên bản nhận dạng, căn cứ Kết luận giám định, Căn cứ bản kê chi tiết số điện thoại như đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Tuấn H biết Đoàn Thị Thanh N, ngày 26/10/2023, Đoàn Thị Thanh N thuê Nguyễn Tuấn H đi đến khu vực ngõ D phố N, phường N, quận L, Hà Nội để mua 99,638 gam ma túy Methamphetamine của một người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0386337416 với giá 38.000.000 đồng về để bán cho khách kiếm lời; N trả công cho H 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong túi xách đeo trên

người mang về cho N, khi H đi đến trước số C T, phường Đ, quận H, Hà Nội bị công an kiểm tra, bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng đã cố ý thực hiện hành vi. Hành vi của bị cáo Đoàn Thị Thanh N và Nguyễn Tuấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét:

Tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, mua bán trọng lượng ma túy thu giữ 99,638 gam Methamphetamine, phạm tội theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự được coi là phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi hành vi phạm tội, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét. Từ vụ việc kiểm tra hành chính đối với H, H đã khai ra nguồn gốc ma túy, khai bị cáo N là người chỉ đạo mua ma túy cho N, bị cáo H đã cung cấp đầy đủ thông tin về bị cáo N nên cơ quan điều tra đã khởi tố truy tố Nguyệt trong cùng vụ án nên áp dụng tình tiết “*Người phạm tội tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm*” theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo N không khai hành vi phạm tội nên không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N là chủ mưu, không khai báo hành vi phạm tội, trọng lượng ma túy thu giữ 99,638 gam Methamphetamine coi là lớn, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo N để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

Bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức có hình phạt thấp hơn

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo N và H theo tội danh quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự

năm 2015, các điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy đã được niêm phong để giám định đã hoàn lại cơ quan điều tra chuyển Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành và túi chéo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Điện thoại thu giữ của các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe máy kiểu dáng Honda Future màu đen BKS 29M1 – 3208, số máy JA02E0092801, số khung bị mài không rõ số bị cáo khai xe của bố bị cáo (hiện đã chết) mượn sử dụng, theo phiếu trả lời xác minh xe của ông Trần Thế T2 và thông báo kết quả tra cứu xe máy vật chứng thì xe nói trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Quá trình điều tra bị cáo H khai được bị cáo N cho 400.000 đ tiền công đây là tiền thu lợi bất chính nên thu nộp sung quỹ Nhà Nước, bị cáo tiêu hết 200.000đ còn 200.000đ bị thu giữ khi bắt quả tang vì vậy truy thu của bị cáo 200.000đ sung quỹ Nhà Nước.

Việc xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn Thị Thanh N.

Căn cứ Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Thanh N và Nguyễn Tuấn H phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy.*

Phạt: Bị cáo Đoàn Thị Thanh N **19** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn H **15** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/10/2023.

2.Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy kiểu dáng Honda Future màu đen BKS 29M1 – 3208, số máy JA02E0092801, số khung đã bị mài mờ không nhìn rõ, đã

qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, một số bộ phận bên trong đã bị hoen gỉ, lớp xe xẹp hơi. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông như sau: màu đen BKS 29M1 - 3208; Chủ xe Trần Thế T2, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³; Nhãn Hiệu: Honda; Số loại: KFLG110; số máy JA02E0092801, số khung RLHJA0209YY0923754; Màu sơn: Ghi; dung tích xi lanh 110cm³, năm sản xuất 2000 (kèm giải trình điều tra viên về số khung).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký gồm các thành phần: người chứng kiến Lê Văn H2, Nguyễn Tuấn A, cán bộ Công an phường N, giám định viên Nguyễn Thị P, đương sự Nguyễn Tuấn H. Gói niêm phong trên đã được niêm phong từ trước, Cục thi hành án tiếp nhận vật chứng là “01 gói niêm phong” không chịu trách nhiệm về số lượng, chủng loại chất lượng bên trong gói niêm phong; 01 túi đeo chéo màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) đã nộp vào tài khoản số 39.49.0.1052728 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội mở tại kho bạc Nhà nước H3 theo ủy nhiệm chi ngày 11.11.20024. Truy thu của bị cáo H 200.000đ sung quỹ Nhà Nước.

(Vật chứng đã được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao ngày 10/12/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an T6 và Cục thi hành án dân sự TP. Hà Nội; Vật chứng là T3 đã được gửi giữ bảo quản tại kho bạc Nhà nước Thành phố H theo ủy nhiệm chi vào tài khoản ngày 11.11.2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P1);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THU THỦY

